

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC Y TẾ**

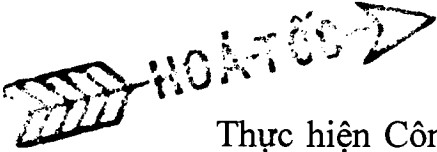
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **558**/CYT-TCCB

Hà Nội, ngày **18** tháng 7 năm 2016

V/v báo cáo số liệu thực hành
tiết kiệm, chống lãng phí

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc



Thực hiện Công văn số 7414/BGTVT-TTr ngày 29/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Cục Y tế đề nghị các đơn vị báo cáo số liệu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị (theo phụ lục 2b gửi kèm) và gửi về Cục Y tế Giao thông vận tải (qua Phòng Tổ chức cán bộ - Hợp tác quốc tế) bằng văn bản và Email: tochuccanbo.cyt@mt.gov.vn trước 9h00 ngày 20/7/2016.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

CỤC TRƯỞNG
CỤC Y TẾ
GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Vũ Văn Triển

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

*(ban hành kèm theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 14-6-2016 của
Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X);
dùng cho các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương)*

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát tình hình chung và những vấn đề có liên quan tới tham nhũng, lãng phí và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (phòng, chống TN, LP) của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Những kết quả đạt được

1.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) (Kết luận 21)

- Việc phổ biến, quán triệt, triển khai Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21;

- Việc cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21; ban hành các văn bản của đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21;

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án TN, LP, kinh tế xảy ra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu khi để xảy ra TN, LP và xử lý, kỷ luật cán bộ, đảng viên có liên quan đến TN, LP;

- Chỉ đạo thành lập, kiện toàn và hoạt động của đơn vị theo dõi, tham mưu về công tác phòng, chống TN, LP của bộ, ngành;

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21.

1.2. Tình hình, kết quả thực hiện các chủ trương, giải pháp theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21:

1.2.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức về phòng, chống TN, LP (nêu các hình thức, sáng kiến mới, có hiệu quả trong tuyên truyền, phổ biến, giáo

dục về phòng, chống TN, LP); bảo vệ, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh chống TN, LP.

Đánh giá nhận thức của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác phòng, chống TN, LP.

1.2.2. Đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên và người đứng đầu trong phòng, chống TN, LP; cam kết của người đứng đầu về sự tu dưỡng, rèn luyện, liêm khiết không TN, LP.

Nâng vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; của cấp ủy đảng trong quản lý, giáo dục đảng viên; kiểm tra, nhắc nhở, ngăn ngừa và phát hiện cán bộ, đảng viên vi phạm; tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý TN, LP; đưa nội dung phòng, chống TN, LP vào các cuộc họp thường kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng và đánh giá đảng viên hàng năm. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong giám sát công tác phòng, chống TN, LP.

1.2.3. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách về công tác tổ chức, cán bộ để phòng, chống TN, LP:

- Xây dựng các quy định về công tác cán bộ và thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong công tác cán bộ; nhất là trong công tác thi tuyển, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; các biện pháp ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ (chạy chỗ, chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy tội...)

- Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng;

- Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện; nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức để phòng, chống TN, LP;

- Minh bạch về tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức: Kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; kiểm tra, xác minh, xử lý sai phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập; trả lương qua tài khoản;

- Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức của đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và quan hệ xã hội; trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, tổ chức sinh

nhật, việc nhận bằng cấp, học hàm, học vị, danh hiệu thi đua, khen thưởng; trong việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

1.2.4. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên các lĩnh vực theo quy định của Luật phòng, chống TN và Luật thực hành tiết kiệm, chống LP; cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý, phương thức thanh toán.

1.2.5. Xây dựng, hoàn thiện thể chế:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về phòng, chống TN, LP thuộc phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành;

- Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội theo chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành để phòng, chống TN, LP, nhất là trong các lĩnh vực: Quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; thu, chi ngân sách; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm soát hoạt động tín dụng; tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước (cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn đầu tư ngoài ngành nghề chính, thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước...); đấu thầu, mua sắm công; các định mức, tiêu chuẩn v.v...

1.2.6. Công tác giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với công tác phòng, chống TN, LP; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở gắn với công tác phòng, chống TN, LP.

1.2.7. Thực hiện công tác truyền thông về phòng, chống TN, LP: vai trò, trách nhiệm của báo chí trong phòng, chống TN, LP; xử lý những trường hợp đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu; cung cấp kịp thời, đúng pháp luật cho báo chí, công chúng những thông tin có liên quan đến TN, LP v.v...

1.2.8. Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị chức năng trong phòng, chống TN, LP: Tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tổ chức và hoạt động của các đơn vị khác có chức năng phòng, chống TN, LP; bảo đảm sự liêm chính của đội ngũ cán bộ trong các cơ quan, đơn vị PCTN.

1.2.9. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, thu hồi tài sản tham nhũng trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành và trong nội bộ cơ quan:

- Công tác tự kiểm tra, giám sát, thanh tra phát hiện và xử lý TN, LP của bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Việc chuyển các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan chức năng xử lý và kết quả xử lý;

- Tình hình, kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về TN, LP thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của bộ, ngành;

- Các vụ việc TN, LP do các cơ quan chức năng (Kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán, Công an) phát hiện, xử lý trong các đơn vị thuộc bộ, ngành;

- Số tiền, tài sản TN, LP do bộ và các cơ quan chức năng khác kiến nghị thu hồi; kết quả thu hồi.

Đối với Ban Cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương, Quân ủy Trung ương, Ban Cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước, Ban Cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp: Ngoài việc báo cáo kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ, cần phải báo cáo kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, công tác thi hành án và thu hồi tài sản tham nhũng thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của bộ, ngành mình; nhất là kết quả xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm (Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao cần báo cáo thêm số liệu về các trường hợp áp dụng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với các tội tham nhũng. Viện kiểm sát nhân dân tối cao báo cáo thêm số liệu về phát hiện, xử lý tham nhũng trong hoạt động tư pháp; số liệu thống kê toàn quốc về số vụ án, bị can phạm tội tham nhũng được khởi tố, truy tố, xét xử).

1.2.10. Đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cần làm rõ kết quả thực hiện trên các lĩnh vực: (1) Quản lý sử dụng ngân sách; (2) Mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; (3) Đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi; (4) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; (5) Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; (6) Quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; (7) Hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

1.2.11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống TN, LP: Tham gia các sáng kiến, diễn đàn quốc tế về phòng, chống TN, LP; ký kết, gia nhập và thực hiện các cam kết quốc tế về phòng, chống TN, LP.

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các chủ trương, giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và Kết luận 21 (chú ý những chủ trương, giải pháp cụ thể nào thực hiện chưa hiệu quả).

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc, trong đó chú trọng các nguyên nhân chủ quan.

2.3. Bài học kinh nghiệm.

3. Đánh giá chung

3.1. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) ở bộ, ngành đã quán triệt đầy đủ 5 quan điểm của Đảng về phòng, chống TN, LP chưa; mức độ và kết quả thực hiện các chủ trương, giải pháp nêu trong Nghị quyết (đầy đủ, cụ thể, quyết liệt chưa? có thiết thực không? hiệu quả đến đâu...).

3.2. Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí hiện nay trong phạm vi bộ, ngành và trên toàn quốc theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18-9-2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác PCTN (Mức độ phổ biến của hành vi tham nhũng: rất phổ biến, phổ biến, ít phổ biến, không phổ biến; Mức độ thiệt hại kinh tế do tham nhũng: thiệt hại rất lớn, thiệt hại lớn, thiệt hại trung bình, thiệt hại thấp, không thiệt hại; Mức độ nghiêm trọng của hành vi tham nhũng: đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng, ít nghiêm trọng, không nghiêm trọng); so sánh với thời điểm trước khi có Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

3.3. Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và kết luận 21, công tác phòng, chống TN, LP có đạt mục tiêu “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí” và “tạo bước chuyển biến rõ rệt” như trong Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) đã đề ra chưa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thời gian qua; trước yêu cầu nhiệm vụ của công tác PCTN thời gian tới, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện tốt hơn những chủ trương, giải pháp nêu trong Nghị quyết Trung ương 3; Kết luận 21 và những nội dung về phòng, chống TN, LP trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng;

2. Kiến nghị, đề xuất những chủ trương, giải pháp nhất là giải pháp đột phá nhằm tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ để ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất khác.

(Kèm theo 03 Phụ lục 1b, 2b và 3b).

PHỤ LỤC 2b

**Thống kê một số kết quả chủ yếu công tác thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí của Bộ, ngành Trung ương**

(Kèm theo Báo cáo số ngày của Bộ/ngành.....)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả kỳ báo cáo	Ghi chú
1	2	3	6	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ			
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản		
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản		
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc		
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ		
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng		
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)			
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN			
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng		
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng		
1.4	Các nội dung khác			
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN			
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:			Số tiền tiết kiệm xác định

	<i>Tiết kiệm văn phòng phẩm</i>	<i>triệu đồng</i>		trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	<i>Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm sử dụng điện</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm nước sạch</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm công tác phí</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc</i>	<i>triệu đồng</i>		
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng		
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:			Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Các nội dung khác</i>			
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng		
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng		
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng		
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng		
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng		
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ			
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị		

3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước			
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)			
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc		
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc		
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc		
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc		
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng		
2	Tài sản khác			
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản		
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản		
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng		
3	Các nội dung khác			
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng			
1	Trong đầu tư xây dựng			
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án		
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng		Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng		
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng		
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng		

	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng		
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án		
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ			
	<i>Số lượng</i>	dự án		
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng		
2	Trụ sở làm việc			
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng		
3	Nhà công vụ			
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên			
1	Quản lý, sử dụng đất			

1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m ²		
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m ²		
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
1.4	Các nội dung khác			
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác			
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ		
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được			
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án		
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng		
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt			
4	Các nội dung khác			
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước			
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ		
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Các nội dung khác			
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp			
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh			
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng		
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng		
	Tiết kiệm điện	Kw/h		
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)		

1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng		
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng		
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng		
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng		
2	Quản lý đầu tư xây dựng			
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án		
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án		
2.3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được			
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>triệu đồng</i>		
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn			
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>dự án</i>		
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	<i>triệu đồng</i>		
2.5	Các nội dung khác			
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN			
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	<i>triệu đồng</i>		
4	Mua sắm phương tiện			
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con			
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	<i>chiếc</i>		
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	<i>chiếc</i>		
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	<i>triệu đồng</i>		
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	<i>chiếc</i>		

	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng		
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc		
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc		
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng		
VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân				
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ		
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ		
IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPT, CLP				
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc		
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc		
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị		
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị		
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng		
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		